TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 13 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HƯNG YÊN

- *Thành phần tiến hành phiên họp;*

Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Văn Mười - Thẩm phán.

- *Thư ký phiên họp*: Ông Đào Quang Đích - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Hưng Yên*: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên mở phiên họp công khai giải quyết theo thủ tục sơ thẩm Việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30A/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026. Về việc: Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con, theo Quyết định mở phiên họp số 01/2026/QĐMPH-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa;

Người yêu cầu: - Anh Trương Trung K, sinh năm 1996, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Bạc Thị B, sinh năm 2001, có mặt.

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã M, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trương Minh H, sinh ngày 19/5/2024, theo giấy chứng sinh số 86, Quyển số 02/2024 ngày 19/5/2024 của Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã M, tỉnh Hưng Yên.

Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Người làm chứng: Ông Trương Văn O, sinh năm 1974, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp, anh K, chị B đều trình bày: Anh chị có quen biết nhau vào khoảng tháng 7 năm 2023 khi đi làm bán quần áo thuê tại chợ M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã M, tỉnh Hưng Yên). Trong quá trình quen biết do chị B đã ly thân với chồng, nên anh chị nảy sinh tình cảm và có con chung, đến tháng 5 năm 2024 chị B sinh cháu và dự định đặt tên cháu là Trương Minh H. Sau khi sinh con anh chị đã tự đề nghị giám định ADN, kết quả xác

định cháu H là con đẻ của anh K và chị B; do vậy anh chị yêu cầu Tòa án xác định anh K là cha đẻ cháu Trương Minh H, chị B là mẹ đẻ cháu Trương Minh H.

Lời khai của ông Trương Văn O là cha đẻ anh K trình bày anh K và chị B có quan hệ tỉnh cảm và có ở gia đình ông, anh chị có con chung là cháu Trương Minh H, hiện nay cháu đang ở cùng gia đình ông, do anh K nuôi dưỡng.

Tòa án đã trưng cầu giám định ADN xác định quan hệ của anh Trương Trung K với cháu Trương Minh H, và xác định quan hệ của chị Bạc Thị B với cháu Trương Minh H. Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/02/2026 của Trung tâm P đã kết luận: "*Cháu Trương Minh H là con đẻ của anh T K và cháu Trương Minh H là con đẻ của chị Bạc Thị B"*.

Tại phiên họp: Anh Trương Trung K và chị Bạc Thị B giữ nguyên yêu cầu như trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng: Khoản 10 Điều 29, Điều 361, Điều 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 39 Bộ luật Dân sự. Điều 89 và Khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trương Trung K và chị Bạc Thị B.

Xác định cháu Trương Minh H là con đẻ của anh Trương Trung K và chị Bạc Thị B.

Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đương sự có quyền đăng ký, thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Miễn tiền lệ phí cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Anh Trương Trung K và chị Bạc Thị B yêu cầu Tòa án xác định cháu Trương Minh H, sinh ngày 19/5/2024 là con đẻ của anh K và chị B. Đây là yêu cầu Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của anh Trương Trung K và chị Bạc Thị B phù hợp với nhau trong vụ việc, phù hợp với Kết luận giám định ADN ngày 13/02/2026 của Trung tâm phân tích ADN và công nghệ di truyền. Kết luận giám định cháu Trương Minh H con đẻ của anh K và chị B, nên có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Trương Trung K và chị Bạc Thị B, xác định cháu Trương Minh H là con đẻ của anh Trương

Trung K và chị Bạc Thị B là phù hợp với quy định tại Điều 89 và Khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đương sự có quyền đăng ký, thay đổi về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

[3] *Về lệ phí*: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đương sự được miễn án phí, lệ phí; nên số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trả lại cho đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 10 Điều 29, Điều 361, Điều 370 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 39 Bộ luật Dân sự. Điều 89 và Khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trương Trung K và Chị Bạc Thị B.

Xác định cháu Trương Minh H, sinh ngày 19/5/2024, theo giấy chứng sinh số 86, Quyển số 02/2024 ngày 19/5/2024 của Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Hưng Yên, là con đẻ của anh Trương Trung K.

Xác định cháu Trương Minh H, sinh ngày 19/5/2024, theo giấy chứng sinh số 86, Quyển số 02/2024 ngày 19/5/2024 của Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Hưng Yên, là con đẻ của chị Bạc Thị B.

Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đương sự có quyền đăng ký, thay đổi về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Về lệ phí: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho anh Trương Trung K; trả lại anh K 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000605 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự khu vực 4 - Hưng Yên.

Trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, người yêu cầu được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND, THADS khu vực 4-Hưng Yên;*
- *UBND xã Mễ sở;*
- *Người yêu cầu;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười